**Thủ tục gia hạn nợ đối với khách hàng vay vốn theo phương thức cho vay ủy thác**

**a) Trình tự thực hiện**

**Bước 1*.*** Khách hàng

- Các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thỏa thuận cử 01 (một) cá nhân trong số các thành viên này đại diện theo ủy quyền để đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và lập Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ)* đối với trường hợp hộ gia đình vay vốn NHCSXH chưa thực hiện thủ tục lập Giấy ủy quyền khi vay vốn NHCSXH;

- Khi có nhu cầu gia hạn nợ, trước ngày đến hạn trả nợ cuối cùng, tối đa 03 tháng và tối thiểu 05 ngày làm việc, khách hàng lập Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD*) gửi cùng Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ)* cho Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

**Bước 2.** Tổ trưởng Tổ TK&VV

Tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nợ của khách hàng, kiểm tra các thông tin và ký xác nhận trên Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD)* gửi tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã.

**Bước 3*.*** Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức chính trị - xã hội tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nợ, kiểm tra thực tế nguyên nhân chưa trả được nợ của khách hàng:

+ Nếu khách hàng đủ điều kiện gia hạn nợ, ghi ý kiến “Đề nghị cho gia hạn nợ” và ký tên, đóng dấu trên Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD*) để trình Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

+ Nếu khách hàng không đủ điều kiện gia hạn nợ, ghi ý kiến “Đề nghị không cho gia hạn nợ” và nêu rõ lý do; ký tên, đóng dấu trên Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD*) để gửi NHCSXH nơi cho vay.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nợ đã có ý kiến “Đề nghị gia hạn nợ” của tổ chức chính trị - xã hội, nếu đồng ý cho gia hạn nợ ghi ý kiến “Đề nghị gia hạn nợ”, trường hợp không đồng ý cho gia hạn nợ thì ghi “Đề nghị không cho gia hạn nợ” và nêu rõ lý do. Ký tên và đóng dấu trên Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD*) để chuyển cho tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã.

- Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã gửi Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD*) đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**Bước 4.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, xem xét, phê duyệt gia hạn nợ:

- Trường hợp phê duyệt cho gia hạn nợ, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo kết quả phê duyệt gia hạn nợ (*mẫu số 09.1/TD*) chuyển Tổ trưởng Tổ TK&VV để thông báo và gửi cho khách hàng lưu giữ.

- Trường hợp không phê duyệt cho gia hạn nợ, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo Danh sách khách hàng không được gia hạn nợ (*mẫu số 09.2/TD*) chuyển Tổ trưởng Tổ TK&VV để thông báo và đôn đốc khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

**b) Cách thức thực hiện**

Khách hàng nộp Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09A/TD*) và Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) (nếu có) cho Tổ trưởng Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

**c) Thành phần hồ sơ**

- Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD*): 01 bản chính *(lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);*

*-* Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ) (nếu có):* 02 bản chính *(01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng).*

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn nợ từ tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã.

**e) Đối tượng thực hiện:** Khách hàng vay vốn NHCSXH theo phương thức cho vay ủy thác.

**g)** **Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp:UBND cấp xã,các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

**h) Kết quả thực hiện**

- Thông báo kết quả phê duyệt gia hạn nợ (*mẫu số 09.1/TD*);

- Thông báo danh sách khách hàng không được gia hạn nợ (*mẫu số 09.2/TD*).

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ);*

**-** Giấy đề nghị gia hạn nợ *(mẫu số 09A/TD*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục**

- Khách hàng thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định, sử dụng vốn vay đúng mục đích;

- Khách hàng gặp khó khăn về tài chính do nguyên nhân khách quan dẫn đến khách hàng chưa trả được nợ theo thời hạn đã cam kết và có nhu cầu gia hạn nợ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Khoản 2 Điều 14 Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH.

- Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH; Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2023 của Hội đồng quản trị NHCSXH Ban hành Quy định gia hạn nợ trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 5/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 7441/NHCS-TDNN ngày 15/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ủy quyền gia hạn nợ;

- Văn bản số 7442/NHCS-TDNN ngày 15/9/2023 của Tổng Giám đốc về việc thực hiện gia hạn nợ trong hệ thống NHCSXH theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT.